

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-STNMT ngày 20/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/2008/QĐ-UBND ngày 06/11/2008 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các sở, ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong việc: Xây dựng và thực hiện quy hoạch khoáng sản; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép; thực hiện trình tự, thủ tục về lập, thẩm định và phê duyệt đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, trữ lượng khoáng sản, thiết kế mỏ, dự án đầu tư khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; trình tự cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, đăng ký nhà nước và chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản; quản lý hoạt động mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ, xuất khẩu khoáng sản; quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung liên quan đến quản lý khoáng sản không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, bao gồm: Quản lý, bảo vệ khoáng sản, quản lý về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, hoạt động tàng trữ, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, tàng trữ, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khoáng sản* là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ.

2. *Hoạt động khoáng sản* là các hoạt động: Thăm dò, khai thác khoáng sản.

3. *Thăm dò khoáng sản* là hoạt động nhằm xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản và các thông tin cần thiết khác phục vụ cho khai thác khoáng sản.

4. *Khai thác khoáng sản* là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động liên quan khác.

5. *Quy hoạch khoáng sản cấp tỉnh* bao gồm quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và quy hoạch khoáng sản khác thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

6. *Khoáng sản chưa khai thác* là khoáng sản chưa được cấp giấy phép khai thác, kể cả khoáng sản nằm ở các bãi thải, khoáng sản còn lại ở các mỏ đã có quyết định đóng cửa mỏ, xỉ thải, quặng đuôi từ các nhà máy tuyển, chế biến khoáng sản.

Chương II

QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TỈNH

Điều 4. Nguyên tắc

Việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản do Chính phủ, Bộ ngành Trung ương đã phê duyệt.

2. Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an ninh, quốc phòng, an ninh biên giới trên địa bàn.

3. Bảo đảm khai thác, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài.

4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để sử dụng quặng nghèo, chế biến sâu khoáng sản; khai thác khoáng sản nhất thiết phải gắn với chế biến sâu, gắn chặt vùng nguyên liệu với các nhà máy chế biến sâu khoáng sản; đối với khoáng sản có hàm lượng thấp hiện tại chưa sử dụng phải được quản lý, bảo vệ để sử dụng về sau.

5. Gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác.

6. Gắn quy hoạch khoáng sản với quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch quản lý, sử dụng đất đai và quy hoạch về các lĩnh vực chuyên ngành khác.

Điều 5. Nhiệm vụ Quy hoạch về khoáng sản

1. Sở Xây dựng chủ trì xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch đối

với các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

2. Sở Công thương chủ trì xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch đối với các loại khoáng sản (trừ các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường).

3. Quy hoạch khoáng sản phải thể hiện cả khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

4. Các sở, ngành được giao nhiệm vụ lập quy hoạch khoáng sản phải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật; thường xuyên rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khu vực hoạt động khoáng sản để phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 6. Thực hiện quy hoạch khoáng sản

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quy hoạch khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định điều chỉnh, cơ quan tổ chức lập quy hoạch khoáng sản có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch khoáng sản.

2. Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Điều chỉnh quy hoạch khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch vùng, chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung quy hoạch đã được phê duyệt hoặc có sự thay đổi lớn về nhu cầu chế biến, sử dụng khoáng sản của ngành kinh tế;

b) Khi có phát hiện mới về khoáng sản cần phải bổ sung vào quy hoạch hoặc xét thấy cần phải điều chỉnh đưa các mỏ thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vào quy hoạch khoáng sản để thăm dò, khai thác;

c) Vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Điều 7. Trách nhiệm chung về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Khoáng sản chưa khai thác, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đang khai thác và khoáng sản còn lại ở các mỏ đã đóng cửa đều phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi khai thác, chế biến, tàng trữ, kinh doanh và vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải lập hồ sơ trình sở, ngành có thẩm quyền hoặc UBND cấp trên trực tiếp để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 8. Kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Hàng năm, căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản gửi UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính để thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ ÁN THĂM DÒ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN, THIẾT KẾ MỎ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Điều 9. Lập và thẩm định đề án thăm dò khoáng sản

1. Việc lập đề án thăm dò khoáng sản được thực hiện theo Điều 39 Luật Khoáng sản.

2. Trình tự thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Khoáng sản (Nghị định số 15/2012/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò khoáng sản để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực địa chất - khoáng sản chuyên sâu. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản;

c) Trong thời gian không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản, ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết;

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản tới đơn vị, cá nhân có liên quan;

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

Điều 10. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Việc thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

2. Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản.

3. Hình thức văn bản trong hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản lập theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

4. Trình tự thực hiện thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản và Điều 30 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, thì Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ ngay sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận chỉ thực hiện một lần.

b) Việc kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản thực hiện như sau:

- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Trong thời gian không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu về địa chất - khoáng sản để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp báo cáo không đạt yêu cầu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo, kèm theo ý kiến nhận xét bằng văn bản của các chuyên gia.

Thời gian tổ chức, cá nhân đang hoàn chỉnh báo cáo trữ lượng khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

c) Việc thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò được thực hiện như sau:

- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc cuối cùng quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

- Trong thời gian không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật Khoáng sản.

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

d) Trả kết quả phê duyệt trữ lượng khoáng sản:

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân

nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.

Điều 11. Lập, thẩm định, lấy ý kiến tham gia và phê duyệt thiết kế mỏ

Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản lập thiết kế mỏ phù hợp với thiết kế cơ sở, tổ chức thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Trình tự thủ tục và thời gian thẩm định, lấy ý kiến tham gia thiết kế mỏ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư khai thác khoáng sản

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định, tham gia ý kiến đối với dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 13. Thẩm định đề án đóng cửa mỏ

Việc thẩm định đề án đóng cửa mỏ được thực hiện theo Điều 26 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, Chương 3 Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương V

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Điều 14. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; Hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; Hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản lập theo quy định tại Điều 47 Luật Khoáng sản.

2. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản lập theo quy định tại Điều 59 Luật Khoáng sản.

3. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản lập theo quy định tại Điều 70 Luật Khoáng sản.

4. Hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

5. Nội dung hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương 4 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

Điều 15. Trình tự thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khu vực khai thác khoáng sản; Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; Đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

2. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

4. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, chuyển nhượng, trả lại một phần diện tích, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; Gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Việc khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản.

Điều 17. Phối hợp thỏa thuận cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề liên quan đến khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản đối với các trường hợp quy định tại Điều 41 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

Chương VI

ĐĂNG KÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 18. Đăng ký Nhà nước trong hoạt động khoáng sản

Hoạt động khoáng sản phải được đăng ký nhà nước tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép.

1. Giấy phép hoạt động khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

2. Trường hợp khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó và khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

Trước khi khai thác tổ chức, cá nhân phải đăng ký nội dung về loại khoáng sản khai thác, vị trí khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường để được xác nhận và theo dõi, quản lý.

Điều 19. Báo cáo trong hoạt động khoáng sản

1. Báo cáo định kỳ về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi có hoạt động khoáng sản. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện mỗi năm một lần; kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo; thời gian nộp báo cáo chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm;

b) UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản với cơ quan tài nguyên và môi trường và UBND cấp trên trực tiếp. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện hàng tháng và cả năm. Thời gian nộp báo cáo hàng tháng chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng; thời gian nộp báo cáo định kỳ hàng năm chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm;

c) Tổ chức, cá nhân và cơ quan lập báo cáo tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

2. Báo cáo đột xuất về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản được thực hiện khi xảy ra tình huống đột xuất tại địa bàn quản lý của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và chính quyền địa phương hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

a) Tùy theo mức độ cấp thiết và thẩm quyền theo Luật định, tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có trách nhiệm báo cáo đột xuất với UBND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn các cấp về những vấn đề phát sinh xảy ra trong phạm vi được giao để tổ chức hoạt động khoáng sản;

b) UBND cấp xã, cấp huyện chịu trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh xảy ra trên địa bàn quản lý và báo cáo đề xuất với UBND cấp trên trực tiếp giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của địa phương;

c) Cơ quan tham mưu về lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản và xử lý vi phạm trên địa bàn địa phương quản lý; lập hồ sơ báo cáo, đề xuất với UBND cấp trên trực tiếp giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của địa phương;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo định kỳ và đột xuất gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

3. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoặc giấy chứng nhận đầu tư thực hiện các dự án chế biến sâu khoáng sản trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng về sản lượng và tình hình sản xuất kinh doanh với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương và UBND cấp huyện nơi chế biến khoáng sản.

Chương VII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến mục đích thăm dò và khu vực thăm dò;

b) Tiến hành thăm dò theo Giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp;

c) Chuyển ra ngoài khu vực thăm dò, kể cả ra nước ngoài các loại mẫu vật với khối lượng, chủng loại phù hợp với tính chất, yêu cầu phân tích, thử nghiệm theo đề án thăm dò đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Được ưu tiên cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực đã thăm dò theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Khoáng sản;

đ) Đề nghị gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản;

e) Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;

g) Được cấp không quá 05 Giấy phép thăm dò khoáng sản, không kể Giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết hiệu lực;

h) Khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Đăng ký hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép đã được cơ quan có

thẩm quyền cấp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò;

b) Thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thăm dò khoáng sản trước khi thực hiện;

c) Làm các thủ tục để được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo, xuất trình các thủ tục, giấy tờ có liên quan với UBND các cấp nơi được phép hoạt động khoáng sản.

3. Trong quá trình hoạt động thăm dò khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản; nghiêm cấm lợi dụng việc thăm dò để khai thác khoáng sản;

c) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán;

d) Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra;

đ) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động theo quy định;

4. Khi kết thúc hoạt động thăm dò khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường, san lấp đối với các công trình thăm dò, đưa về trạng thái an toàn;

b) Giao nộp mẫu vật, thông tin về khoáng sản đã thu thập được; lập báo cáo kết quả thăm dò, trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến mục đích khai thác và khu vực được phép khai thác;

b) Tiến hành khai thác khoáng sản theo nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp;

c) Được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu

được phép khai thác, nhưng phải thông báo khối lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

d) Cát giữ, vận chuyển, tiêu thụ và xuất khẩu khoáng sản đã khai thác theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

e) Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

g) Khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai phù hợp với dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt;

i) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Thực hiện đăng ký kế hoạch hoạt động khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành khai thác;

b) Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất;

c) Ký quỹ phục hồi môi trường; Hoàn thiện các công trình xử lý môi trường và được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường kiểm tra, xác nhận theo quy định;

d) Lập thiết kế kỹ thuật thi công và thiết kế mỏ phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng;

đ) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi được cấp giấy phép khai thác mỏ và thông báo cho Sở Xây dựng đối với mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

e) Đối với các dự án khai thác khoáng sản có xây dựng công trình thuộc diện phải cấp Giấy phép xây dựng, chủ đầu tư phải thực hiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng xây dựng công trình, cấp giấy phép xây dựng;

g) Báo cáo, xuất trình các thủ tục, giấy tờ có liên quan với UBND các cấp nơi được phép hoạt động khoáng sản.

3. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Thực hiện việc khai thác theo nội dung giấy phép, đúng thiết kế mỏ đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy

nổ; thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ và khu vực dân cư xung quanh;

c) Trong quá trình khai thác phải tiết kiệm, tránh lãng phí tài nguyên, đối với tài nguyên khoáng sản có hàm lượng thành phần có ích thấp tại thời điểm khai thác chưa có nhu cầu sử dụng thì phải được thu gom, tập kết bảo vệ để sử dụng sau này;

d) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

đ) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Kết thúc khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm căn cứ thực hiện;

b) Thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt.

5. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 22. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản, kết hợp với bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản;

2. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Chủ trì xây dựng bản đồ khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

4. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định phê duyệt và công bố theo quy định;

5. Phối hợp với Sở Công thương, Sở Xây dựng trong việc lập quy hoạch thăm

dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

6. Tham mưu cho UBND tỉnh xác định và công bố các khu vực có tài nguyên khoáng sản đã cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, các khu vực có khoáng sản chưa khai thác và chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, sử dụng.

7. Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã, cấp huyện trong công tác lập kế hoạch và dự trù kinh phí thường xuyên hàng năm chi cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tổng hợp thống nhất với Sở Tài chính và trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

8. Hướng dẫn các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá trữ lượng khoáng sản (kể cả khoáng sản còn lại ở các bãi thải đã có quyết định đóng cửa mỏ) làm cơ sở lập dự án và kế hoạch đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp giấy chứng nhận đầu tư và giấy phép khai thác, khai thác tận thu khoáng sản.

9. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tiếp nhận, thẩm định và trình UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

10. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép:

a) Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, khai thác tận thu, chế biến khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đối với nhà nước theo quy định;

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện các nội dung ghi trong giấy phép thăm dò, khai thác, gồm: Vị trí thăm dò, vị trí khai thác, công suất khai thác, việc thực hiện nghĩa vụ về đất đai, bảo vệ môi trường; việc thực hiện nghĩa vụ có liên quan trong hoạt động khoáng sản;

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản và kiểm tra việc thực hiện công tác đóng cửa mỏ;

đ) Xử lý đối với các trường hợp có hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

e) Kiểm tra thực địa, xác định các vấn đề liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận việc khảo sát thực địa, lấy và phân tích mẫu trên mặt đất phục vụ công tác lập đề án thăm dò khoáng sản đối với các trường

hợp theo quy định tại Điều 37 Luật Khoáng sản năm 2010; tổ chức bàn giao mốc, ranh giới khu vực thăm dò, khu vực khai thác cho các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;

g) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định.

11. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh xử lý các trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản trái quy định của Luật Khoáng sản.

12. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trong việc quản lý, bảo vệ khoáng sản, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn;

13. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về quản lý, khai thác, chế biến sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

14. Phối hợp với Sở Công thương, Công an tỉnh xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp mua, bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

15. Tổng hợp tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 23. Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) thuộc thẩm quyền của tỉnh. Định kỳ rà soát quy hoạch khoáng sản trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

2. Về quản lý, bảo vệ khoáng sản:

a) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến, phù hợp với đặc điểm khoáng sản của từng mỏ trên địa bàn để khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản,

quặng có hàm lượng thấp và bảo vệ môi trường; kiên quyết không cho phép đưa vào sử dụng các công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên các dự án đầu tư thiết bị mới, hiện đại, nhằm thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản, hạn chế tác động xấu đến môi trường. Nghiêm cấm việc neo đậu, sử dụng các loại tàu, phao nổi hoặc các phương tiện có lắp đặt hệ thống gàu xúc gắn với băng tải để khai thác khoáng sản trái phép trên sông, suối thuộc địa bàn tỉnh Lào Cai;

d) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình, quy phạm đối với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc lập và thực hiện thiết kế mỏ, khai thác không đúng quy trình, quy phạm, gây mất an toàn lao động, ô nhiễm môi trường;

3. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép

a) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng các quy định về quy trình, công nghệ khai thác khoáng sản, tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản của Bộ Công thương ban hành.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên cơ sở công suất khai thác, khối lượng đất đá phải nổ mìn trong năm theo giấy phép thăm dò, khai thác, theo Dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và chỉ tiêu thuốc nổ; hướng dẫn các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

c) Kiểm tra các vấn đề liên quan đến dây chuyền công nghệ và thiết bị khai thác và các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động khai thác, về kỹ thuật an toàn trong quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp;

d) Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch tài nguyên khoáng sản đã được duyệt đối với các khu vực hoạt động khoáng sản, trữ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

đ) Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Quản lý việc mua, bán, vận chuyển khoáng sản

a) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường, các cơ sở mua, bán, tàng trữ khoáng sản; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, khoáng sản bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân vận tải khoáng sản có nguồn gốc khai thác trong tỉnh thực hiện đăng ký phương án vận chuyển; đối với các tổ chức, cá nhân vận tải khoáng sản không có nguồn gốc khai thác trong tỉnh khi vận chuyển qua địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện thông báo việc vận chuyển khoáng sản; phối hợp với Sở Giao

thông vận tải thăm định và phê duyệt phương án vận chuyên;

c) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc thực hiện phương án, thông báo vận chuyên khoáng sản đã đăng ký.

Điều 24. Sở Xây dựng

1. Quy hoạch về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch khu vực hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho phù hợp với tình hình thực tế; quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về thiết kế cơ sở, thiết kế khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

b) Tổ chức lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương về tài nguyên khoáng sản trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch: Quy hoạch xây dựng đô thị, Quy hoạch xây dựng điểm dân cư tập trung, các quy hoạch khác và việc giới thiệu địa điểm đất các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh để tránh chồng lấn lên khu vực có khoáng sản chưa khai thác.

3. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép

a) Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp không tuân thủ đầy đủ các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế khai thác mỏ đá theo quy định của pháp luật, khai thác mỏ không đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm về an toàn trong khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng;

b) Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 25. Công an tỉnh

1. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường công tác đấu tranh và ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng, công an các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm, bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong việc khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản liên quan

đến đất công trình an ninh quốc phòng; kiểm tra, xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động khoáng sản;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng và địa phương tiến hành truy quét, giải tỏa và ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép

a) Thường xuyên kiểm tra các hoạt động vận chuyển tài nguyên khoáng sản trên các tuyến đường bộ, đường sắt và đường sông tại địa bàn tỉnh theo các nội dung về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, các hóa đơn, chứng từ mua, bán khoáng sản. Xử lý các vi phạm theo phạm vi quyền hạn của ngành hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền;

b) Thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Phối hợp với các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi có đề nghị;

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, công tác liên quan đến vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Quản lý việc mua, bán, vận chuyển khoáng sản.

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan (lực lượng Quản lý thị trường, cơ quan Thuế, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường,...) tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm buôn lậu và gian lận thương mại khoáng sản. Các trường hợp vi phạm phải kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, bảo đảm an ninh, trật tự, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm;

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và các trường hợp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường.

Điều 26. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh trong việc khoanh định các khu vực hoạt động cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản liên quan đến đất công trình an ninh, quốc phòng và khu vực phòng thủ của tỉnh.

Điều 27. Sở Tài chính

1. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho công tác quản lý,

bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong dự toán ngân sách hàng năm;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép;

c) Quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung công quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định;

d) Trích một phần kinh phí tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định cho cơ quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản theo quy định;

đ) Khi quyết toán các công trình xây dựng có nguồn vốn ngân sách của tỉnh, phải tiến hành thẩm tra nguồn gốc hợp pháp của loại khoáng sản là vật liệu xây dựng được sử dụng để xây dựng công trình, đặc biệt là vật liệu san lấp, sử dụng cho các công trình đó. Không thanh, quyết toán đối với các khối lượng khoáng sản đã sử dụng mà không xuất trình được các chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

2. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép.

a) Tham gia xác định nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác;

b) Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật giá các loại khoáng sản để phối hợp điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với giá biến động của thị trường, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xác định giá thuê đất làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân nộp ngân sách nhà nước tiền thuê đất theo quy định.

Điều 28. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ mọi phương tiện khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép liên quan đến tài nguyên, đất rừng do đơn vị được giao tham mưu quản lý; ngăn chặn kịp thời việc khai thác khoáng sản liên quan đến tài nguyên rừng. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc: Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với các dự án khai thác khoáng sản phải thu hồi đất lúa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư lập phương án, kế hoạch sử dụng lớp đất mặt và khai hoang, phục hóa bù đắp sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước đã bị mất, thẩm định phương án và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Điều 29. Sở Giao thông Vận tải

1. Quản lý việc đấu nối giữa các tuyến đường vận chuyển khoáng sản từ mỏ với các tuyến đường giao thông trong khu vực;

2. Kiểm tra việc thực hiện khai thác, vận chuyển khoáng sản trên hệ thống các sông, suối thuộc địa bàn tỉnh có liên quan đến giao thông đường thủy. Xử lý các trường hợp vi phạm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

3. Thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động mở bến thủy nội địa để tập kết kinh doanh khoáng sản, cát, sỏi trên hệ thống các sông trong địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các bến bãi kinh doanh khoáng sản có nguồn gốc không hợp pháp;

4. Phối hợp kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

5. Phối hợp với Sở Công thương quản lý việc vận chuyển khoáng sản có nguồn gốc từ Lào Cai và từ các tỉnh khác vận chuyển qua địa phận tỉnh Lào Cai;

6. Kiểm soát các hoạt động vận tải, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

Điều 30. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động và vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản;

2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên quan đến quản lý, an toàn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi Sở Công thương đề nghị.

Điều 31. Cục Thuế tỉnh

1. Kiểm tra báo cáo kết quả hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản, thu đúng, thu đủ các loại thuế, phí trong hoạt động khai thác khoáng sản;

2. Hàng năm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối chiếu, kiểm tra khối lượng khoáng sản do doanh nghiệp kê khai để tính thuế với khối lượng khai thác thực tế ở mỏ thể hiện trên bản đồ hiện trạng của từng mỏ;

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và truy thu nộp ngân sách nhà nước từ các hoạt động khai thác khoáng sản không hợp pháp.

Điều 32. Cục Hải Quan tỉnh: Có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu khoáng sản theo quy định.

Điều 33. Các Sở, ngành liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

Trong phạm vi quản lý của ngành nếu phát hiện hoạt động khoáng sản trái phép thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**1. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác**

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn;

b) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

c) Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng của huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của tỉnh đến tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và nhân dân trên địa bàn;

đ) Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép. Những trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định;

e) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện theo thẩm quyền;

g) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép;

h) Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép không được phát hiện xử lý kịp thời, trở thành điểm nóng, tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Trừ điểm thi đua đối với các tổ chức, cá nhân là người đứng đầu các ở các địa phương để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép.

2. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép

a) Đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong khu vực có hoạt động khoáng sản và khu vực lân cận;

b) Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình giải quyết các điều kiện liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản tại địa phương theo quy định;

c) Tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra và giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng

sản; giải quyết tranh chấp về hoạt động khoáng sản và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản phát sinh tại địa phương;

d) Đề xuất các phương án đầu tư phát triển kinh tế xã hội của địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến;

đ) Xây dựng phương án bảo hộ ổn định đời sống và sản xuất cho tổ chức, cá nhân do chịu ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi cư trú, nơi sản xuất;

e) Đề xuất quy hoạch các khu vực tái định cư hợp lý để các cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất đúng theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp ở nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến do bị ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi cư trú, nơi sản xuất;

g) Tổ chức lực lượng chủ động kiểm tra và xử lý đối với các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn theo thẩm quyền; Trường hợp vụ việc vượt quá thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc có dấu hiệu vi phạm luật hình sự thì phải chuyển cho cấp trên hoặc cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các khu vực có hoạt động khoáng sản;

i) Giao cho các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, thu mua, vận chuyển khoáng sản trái phép, kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời thông báo cho Đội quản lý thị trường thuộc Sở Công thương hoặc Công an tỉnh để bắt giữ, xử lý theo quy định.

Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn;

c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, các quy định của tỉnh đến từng thôn, bản, tổ dân phố và yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân thực hiện cam kết không tham gia khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép;

d) Khi phát hiện tình hình hoạt động khoáng sản trái phép phải chủ động tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, công an phụ trách khu vực để kịp thời tổ chức lực lượng phối hợp xử lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý;

đ) Nghiêm cấm việc lợi dụng san gạt, đào ao, san nền và thi công các công trình khác để khai thác khoáng sản trái phép;

g) Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng, tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quản lý hoạt động khoáng sản sau khi cấp giấy phép

a) Giám sát việc hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép trên địa bàn quản lý;

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định về trật tự công cộng, về quản lý hộ tịch, hộ khẩu của các cá nhân tham gia hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn quản lý.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 36. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về tài nguyên khoáng sản

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý khoáng sản và hoạt động thanh tra.

2. Thanh tra các sở, ngành có liên quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; giải quyết hoặc phối hợp với các ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành về khoáng sản

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra và Thanh tra viên thi hành nhiệm vụ.

2. Tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra phải chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra khoáng sản hoặc Thanh tra viên chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

3. Nghiêm cấm cản trở các hoạt động kiểm tra, thanh tra về khoáng sản của người thi hành công vụ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 38. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm

sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra thụ lý giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Trách nhiệm phổ biến, quán triệt thực hiện quy định

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến các phòng, ban, đơn vị do mình quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hội nghị, phổ biến Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình.

Điều 40. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chuyên môn trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thi hành Quy định này và hướng dẫn mẫu đơn, mẫu giấy phép, mẫu báo cáo định kỳ theo quy định để thống nhất áp dụng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng